TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2017/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn N, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Đức H thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Anh K sinh ngày 19/5/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Anh T, sinh ngày 21/5/2013 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bà H và ông H không trực tiếp nuôi con (đối với con không trực tiếp nuôi) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông H không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà H và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018937 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thoại